TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNTTLH	*Mai Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lò Thị A và anh Cầm Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc xin ly hôn của chị Lò Thị Anh và anh Cầm Văn D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Lò Thị A, sinh ngày 04/01/1995. Số căn cước công dân: 0141950010593, ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản Đen, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Anh Cầm Văn D, sinh ngày 03/5/1986. Số căn cước công dân: 014086012239, ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản Nong Ten, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị A và anh Cầm Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị Anh và anh Cầm Văn D có 02 con chung là cháu Cầm Huyền My, sinh ngày 28/05/2014 và cháu Cầm Anh Khôi, sinh ngày 17/06/2022.

Giao cháu Cầm Huyền My và cháu Cầm Anh Kh cho chị Lò Thị A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị Anh số tiền là 1.000.000VNĐ/01 tháng/01 cháu (Một triệu đồng/01 tháng/01 cháu) cả hai cháu là 2.000.000VNĐ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các cháu Cầm Huyền My, Cầm Anh Khôi trưởng thành.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Lò Thị Anh và anh Cầm Văn D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Chanh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh